

Arginin	100mg
Carnitin	10mg
Methionin	10mg
Glycin	10mg
Panthotenat	25mg
Thiamin	25mg
Riboflavin	25mg
Niacin	37,5mg
Pyridoxin	25mg
L-phenyl alanin	200mg
Polysacarid	25mg
Cao Tilansia	12,5mg
Xương bò còn tươi	12,5mg
Mâm lúa mì khử béo	25mg
Acid pangamic	12,5mg
Chelat acid amin kẽm	50mg

Tác dụng : Kết hợp cây cỏ, chất dinh dưỡng, chuyển hóa acid amin tự do và phân rẽ cây cỏ hoạt tính đặc hiệu, cây và hoa.

Chỉ định : Làm nhẹ bớt stress, mệt mỏi (vừa tâm thần và thể chất).

Liều dùng : Uống 2 viên/ngày

Lưu ý : Chỉ dùng cho người lớn, không quá 2 viên/ngày.

Rheobral (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nang có:

Troxerutin	200mg
Vincamin	20mg

Chỉ định : Để cải thiện một số triệu chứng do suy giảm hoạt động trí óc ở người có tuổi (kém tập trung tư tưởng, hay quên).

Liều dùng : Ngày 3-4 viên, vào sau bữa ăn.

Chống chỉ định : Các tổ chức tân tạo ở não kèm tăng áp lực nội sọ, phối hợp với các thuốc loạn nhịp có thể gây rối loạn nhịp xoắn đỉnh.

Rhinopten (Debat - Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén bọc chứa các phần kháng nguyên tinh chế chiết xuất từ:

<i>Staphylococcus aureus</i>	
634,636,659	3mg
<i>Streptococcus</i>	
<i>pyogenes</i> 147	3mg
<i>Streptococcus</i>	
<i>pyogenes</i> 155,1178	3mg
<i>Diplococcus</i>	
<i>pneumoniae</i> 209,210	3mg
<i>Neisseria catarrhalis</i> 987	1mg
Kèm hoạt chất	25mg

Tác dụng : Gây cảm ứng, tạo ra các kháng thể với mức cao, gây ra miễn dịch.

Chỉ định : Viêm mũi, viêm họng, viêm mũi họng, viêm tai, viêm hạnh nhân.

Liều dùng : Ngày 3 viên, chia 3 lần. Dợt dùng 10-20 ngày, nhắc lại nếu cần.

Ribomunyl (Inava - Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén, gói thuốc bột, ống tiêm và lọ 10ml dd phun mù (200 liều). Các dạng thuốc trên bào chế từ thành phần chiết từ ribosom ở tế bào vi khuẩn như sau : các ribosom đã chuẩn độ 70% ARN thu được do chiết suất từ các môi trường cây vi khuẩn và phối hợp theo tỷ lệ : ribosom của *Klebsiella pneumoniae* 35 phần, ribosom của *diplococcus pneumoniae* 30 phần, ribosom của *Streptococcus pyogenes* nhóm A 30 phần, ribosom của *Haemophilus influenzae* 5 phần.

Tác dụng : Kích thích tạo ra kháng thể đặc hiệu, vẫn còn ở mức độ cao sau 6 tháng điều trị.

Chỉ định : Phòng nhiễm khuẩn tái phát đường hô hấp ở các bệnh mãn tính : - Khoa tai mũi họng như : viêm mũi họng, viêm thanh quản, viêm xoang, đau họng, viêm tai - Khoa phổi : biến chứng viêm phế quản, viêm mũi, viêm thanh quản.....

Liều dùng : Viên nén : ngày 3 viên, 4 ngày/tuần, dợt 3 tuần, sau cứ 4 ngày/tháng, dợt 5 tháng. Gói thuốc : như viên nén. Tiêm dưới da sâu, liều dùng tùy bệnh nhân, thời gian cách 2 lần tiêm ít nhất 1 tuần. Dùng xen kẽ với dd phun mù, ngày phun 2 lần vào miệng, họng.

Chống chỉ định : Bệnh nhân mắc những bệnh tự miễn dịch.

Lưu ý : Với bệnh nhân dị ứng, cần tiêm liều tăng dần để thử mẫn cảm. Thận trọng khi dùng thuốc phun cho bệnh nhân hen.

Ringer lactat isotonic

Dạng thuốc : 100ml có (Aguettant/El-biol/Lavoisier)

<i>Natri chlorid</i>	6g/6g/6g
<i>Kali chlorid</i>	0,4g/0,3g/0,4g
<i>Ca chlorid 2H₂O</i>	0,27g/0,2g/0,4g
<i>Na lactat 60%</i>	5,16g/3,10g/3,10g

Tác dụng : Bù nước, cân bằng điện giải, cân bằng acid - kiềm.

Chỉ định : Mất nước ngoài tế bào, giảm lượng máu lưu chuyển, bổ sung điện giải trong và sau phẫu thuật.

Liều dùng : Tiêm tĩnh mạch, tùy theo trường hợp bệnh nhân. Theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Chống chỉ định : Phù - kiềm huyết- toan